

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 31/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh:

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng CP);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam



CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1079 /QĐ-UBND ngày 08 /6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện		Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mức độ DVC	Thực hiện qua DV BCCI				
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (09 TTHC)							
I	CẤP TỈNH (09 TTHC)							
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Không	x	36 ngày	<i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh. <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Không	x	31 ngày	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Không	x	36 ngày	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp tỉnh.</p>	<p>Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;

								- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
4	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Không	x	31 ngày	<i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh. <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> UBND cấp tỉnh.	Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
5	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai	Không	x	36 ngày	<i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh. <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> UBND cấp tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường.	Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

		thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm.						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
6	1.004167	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục	Không	x	31 ngày	<p>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

		đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm						
7	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Không	x	16 ngày	<p><i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p><i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
8	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Không	x	13 ngày	<p><i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p><i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> Sở</p>	<p>Phí thẩm định: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số

						Tài nguyên và Môi trường.	tỉnh	60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
9	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Không	x	35 ngày	Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm HCC tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1079 /QĐ-UBND ngày 08 /6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)

1. Thủ tục: Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³ ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004232)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	31,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày

	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

2. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004228)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	26,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày

B7	GD Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

3. Thủ tục: Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004223)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	23,5 ngày

B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	0,25 ngày
B10	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,25 ngày
B11	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	4,0 ngày
B12	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B13	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B14	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B15	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
B17	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

4. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004211)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính

		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	18,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	0,25 ngày
B10	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,25 ngày
B11	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	4,0 ngày
B12	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày

B13	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B14	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B15	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
B17	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

5. Thủ tục: Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004179)

** Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/giây phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm (Thẩm quyền UBND cấp tỉnh)*

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; 	Giờ hành chính

		- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	23,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	0,25 ngày
B10	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,25 ngày
B11	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	4,5 ngày
B12	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B13	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B14	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B15	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày

B17	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

* Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm (**Thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường**)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	31,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày

	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

6. Thủ tục: Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2m^3$ /giờ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2m^3$ /giờ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5 m^3$ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3 /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3 /ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004167)

** Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2m^3$ /giờ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2m^3$ /giờ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5 m^3$ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3 /ngày đêm (Thẩm quyền UBND cấp tỉnh)*

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày

B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	18,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	0,25 ngày
B10	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,25 ngày
B11	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	4,0 ngày
B12	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B13	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B14	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B15	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
B17	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

* Thủ tục gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm (Thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	26,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	

B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

7. Thủ tục cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mã số TTHC: 1.004122)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	11,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GĐ Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày

	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 16 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

8. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mã số TTHC: 2.001738)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	9,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày

B7	GD Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 14 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

9. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (Mã số TTHC: 2.001850)

Trình tự	Chức danh vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	22,5 ngày
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày

B6	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B7	GD Sở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B8	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	0,25 ngày
B10	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,25 ngày
B11	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	4,0 ngày
B12	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B13	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
B14	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày
B15	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày
	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
B17	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 35 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			